Calendrier vietnamien 2030

JANVIER À JUIN

JANVIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mar	Thanh Long	Favorable
2	mer	Minh Đường	Favorable
3	jeu	Thiên Hình	Défavorable
4	ven	Minh Đường	Favorable
5	sam	Thiên Hình	Défavorable
6	dim	Chu Tước	Défavorable
7	lun	Kim Quỹ	Favorable
8	mar	Thiên Đức	Défavorable
9	mer	Bạch Hổ	Défavorable
10	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
11	ven	Thiên Lao	Défavorable
12	sam	Huyền Vũ	Défavorable
13	dim	Tư Mệnh	Favorable
14	lun	Câu Trần	Défavorable
15	mar	Thanh Long	Favorable
16	mer	Minh Đường	Défavorable
17	jeu	Thiên Hình	Défavorable
18	ven	Chu Tước	Défavorable
19	sam	Kim Quỹ	Favorable
20	dim	Thiên Đức	Favorable
21	lun	Bạch Hổ	Défavorable
22	mar	Ngọc Đường	Favorable
23	mer	Thiên Lao	Défavorable
24	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
25	ven	Tư Mệnh	Défavorable
26	sam	Câu Trần	Défavorable
27	dim	Thanh Long	Favorable
28	lun	Minh Đường	Favorable
29	mar	Thiên Hình	Défavorable
30	mer	Chu Tước	Défavorable
31	jeu	Kim Quỹ	Favorable

FÉVRIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Thiên Đức	Favorable
2	sam	Kim Quỹ	Favorable
3	dim	Thiên Đức	Favorable
4	lun	Bạch Hổ	Défavorable
5	mar	Ngọc Đường	Favorable
6	mer	Thiên Lao	Défavorable
7	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
8	ven	Tư Mệnh	Défavorable
9	sam	Câu Trần	Défavorable
10	dim	Thanh Long	Favorable
11	lun	Minh Đường	Favorable
12	mar	Thiên Hình	Défavorable
13	mer	Chu Tước	Défavorable
14	jeu	Kim Quỹ	Défavorable
15	ven	Thiên Đức	Défavorable
16	sam	Bạch Hổ	Défavorable
17	dim	Ngọc Đường	Favorable
18	lun	Thiên Lao	Défavorable
19	mar	Huyền Vũ	Défavorable
20	mer	Tư Mệnh	Favorable
21	jeu	Câu Trần	Défavorable
22	ven	Thanh Long	Favorable
23	sam	Minh Đường	Défavorable
24	dim	Thiên Hình	Défavorable
25	lun	Chu Tước	Défavorable
26	mar	Kim Quỹ	Favorable
27	mer	Thiên Đức	Favorable
28	jeu	Bạch Hổ	Défavorable

MARS

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Ngọc Đường	Favorable
2	sam	Thiên Lao	Défavorable
3	dim	Huyền Vũ	Défavorable
4	lun	Thiên Lao	Défavorable
5	mar	Huyền Vũ	Défavorable
6	mer	Tư Mệnh	Défavorable
7	jeu	Câu Trần	Défavorable
8	ven	Thanh Long	Défavorable
9	sam	Minh Đường	Favorable
10	dim	Thiên Hình	Défavorable
11	lun	Chu Tước	Défavorable
12	mar	Kim Quỹ	Favorable
13	mer	Thiên Đức	Favorable
14	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
15	ven	Ngọc Đường	Défavorable
16	sam	Thiên Lao	Défavorable
17	dim	Huyền Vũ	Défavorable
18	lun	Tư Mệnh	Favorable
19	mar	Câu Trần	Défavorable
20	mer	Thanh Long	Favorable
21	jeu	Minh Đường	Défavorable
22	ven	Thiên Hình	Défavorable
23	sam	Chu Tước	Défavorable
24	dim	Kim Quỹ	Favorable
25	lun	Thiên Đức	Défavorable
26	mar	Bạch Hổ	Défavorable
27	mer	Ngọc Đường	Défavorable
28	jeu	Thiên Lao	Défavorable
29	ven	Huyền Vũ	Défavorable
30	sam	Tư Mệnh	Défavorable
31	dim	Câu Trần	Défavorable

AVRIL

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Thanh Long	Favorable
2	mar	Minh Đường	Favorable
3	mer	Thanh Long	Favorable
4	jeu	Minh Đường	Favorable
5	ven	Thiên Hình	Défavorable
6	sam	Chu Tước	Défavorable
7	dim	Kim Quỹ	Défavorable
8	lun	Thiên Đức	Favorable
9	mar	Bạch Hổ	Défavorable
10	mer	Ngọc Đường	Favorable
11	jeu	Thiên Lao	Défavorable
12	ven	Huyền Vũ	Défavorable
13	sam	Tư Mệnh	Favorable
14	dim	Câu Trần	Défavorable
15	lun	Thanh Long	Défavorable
16	mar	Minh Đường	Défavorable
17	mer	Thiên Hình	Défavorable
18	jeu	Chu Tước	Défavorable
19	ven	Kim Quỹ	Favorable
20	sam	Thiên Đức	Défavorable
21	dim	Bạch Hổ	Défavorable
22	lun	Ngọc Đường	Favorable
23	mar	Thiên Lao	Défavorable
24	mer	Huyền Vũ	Défavorable
25	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
26	ven	Câu Trần	Défavorable
27	sam	Thanh Long	Favorable
28	dim	Minh Đường	Favorable
29	lun	Thiên Hình	Défavorable
30	mar	Chu Tước	Défavorable

MAI

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mer	Kim Quỹ	Favorable
2	jeu	Chu Tước	Défavorable
3	ven	Kim Quỹ	Favorable
4	sam	Thiên Đức	Défavorable
5	dim	Bạch Hổ	Défavorable
6	lun	Ngọc Đường	Défavorable
7	mar	Thiên Lao	Défavorable
8	mer	Huyền Vũ	Défavorable
9	jeu	Tư Mệnh	Favorable
10	ven	Câu Trần	Défavorable
11	sam	Thanh Long	Favorable
12	dim	Minh Đường	Favorable
13	lun	Thiên Hình	Défavorable
14	mar	Chu Tước	Défavorable
15	mer	Kim Quỹ	Défavorable
16	jeu	Thiên Đức	Défavorable
17	ven	Bạch Hổ	Défavorable
18	sam	Ngọc Đường	Favorable
19	dim	Thiên Lao	Défavorable
20	lun	Huyền Vũ	Défavorable
21	mar	Tư Mệnh	Favorable
22	mer	Câu Trần	Défavorable
23	jeu	Thanh Long	Défavorable
24	ven	Minh Đường	Défavorable
25	sam	Thiên Hình	Défavorable
26	dim	Chu Tước	Défavorable
27	lun	Kim Quỹ	Favorable
28	mar	Thiên Đức	Défavorable
29	mer	Bạch Hổ	Défavorable
30	jeu	Ngọc Đường	Favorable
31	ven	Thiên Lao	Défavorable

JUIN

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Ngọc Đường	Favorable
2	dim	Thiên Lao	Défavorable
3	lun	Huyền Vũ	Défavorable
4	mar	Tư Mệnh	Favorable
5	mer	Câu Trần	Défavorable
6	jeu	Thanh Long	Favorable
7	ven	Minh Đường	Défavorable
8	sam	Thiên Hình	Défavorable
9	dim	Chu Tước	Défavorable
10	lun	Kim Quỹ	Défavorable
11	mar	Thiên Đức	Favorable
12	mer	Bạch Hổ	Défavorable
13	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
14	ven	Thiên Lao	Défavorable
15	sam	Huyền Vũ	Défavorable
16	dim	Tư Mệnh	Favorable
17	lun	Câu Trần	Défavorable
18	mar	Thanh Long	Défavorable
19	mer	Minh Đường	Favorable
20	jeu	Thiên Hình	Défavorable
21	ven	Chu Tước	Défavorable
22	sam	Kim Quỹ	Défavorable
23	dim	Thiên Đức	Défavorable
24	lun	Bạch Hổ	Défavorable
25	mar	Ngọc Đường	Favorable
26	mer	Thiên Lao	Défavorable
27	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
28	ven	Tư Mệnh	Favorable
29	sam	Câu Trần	Défavorable
30	dim	Thanh Long	Favorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l'année

Calendrier vietnamien 2030

JUILLET À DÉCEMBRE

JUILLET

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Câu Trần	Défavorable
2	mar	Thanh Long	Favorable
3	mer	Minh Đường	Défavorable
4	jeu	Thiên Hình	Défavorable
5	ven	Chu Tước	Défavorable
6	sam	Kim Quỹ	Favorable
7	dim	Thiên Đức	Défavorable
8	lun	Bạch Hổ	Défavorable
9	mar	Ngọc Đường	Favorable
10	mer	Thiên Lao	Défavorable
11	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
12	ven	Tư Mệnh	Favorable
13	sam	Câu Trần	Défavorable
14	dim	Thanh Long	Défavorable
15	lun	Minh Đường	Favorable
16	mar	Thiên Hình	Défavorable
17	mer	Chu Tước	Défavorable
18	jeu	Kim Quỹ	Défavorable
19	ven	Thiên Đức	Favorable
20	sam	Bạch Hổ	Défavorable
21	dim	Ngọc Đường	Favorable
22	lun	Thiên Lao	Défavorable
23	mar	Huyền Vũ	Défavorable
24	mer	Tư Mệnh	Favorable
25	jeu	Câu Trần	Défavorable
26	ven	Thanh Long	Favorable
27	sam	Minh Đường	Défavorable
28	dim	Thiên Hình	Défavorable
29	lun	Chu Tước	Défavorable
30	mar	Thiên Hình	Défavorable
31	mer	Chu Tước	Défavorable

AOÛT

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Kim Quỹ	Défavorable
2	ven	Thiên Đức	Favorable
3	sam	Bạch Hổ	Défavorable
4	dim	Ngọc Đường	Favorable
5	lun	Thiên Lao	Défavorable
6	mar	Huyền Vũ	Défavorable
7	mer	Tư Mệnh	Favorable
8	jeu	Câu Trần	Défavorable
9	ven	Thanh Long	Favorable
10	sam	Minh Đường	Favorable
11	dim	Thiên Hình	Défavorable
12	lun	Chu Tước	Défavorable
13	mar	Kim Quỹ	Favorable
14	mer	Thiên Đức	Favorable
15	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
16	ven	Ngọc Đường	Défavorable
17	sam	Thiên Lao	Défavorable
18	dim	Huyền Vũ	Défavorable
19	lun	Tư Mệnh	Favorable
20	mar	Câu Trần	Défavorable
21	mer	Thanh Long	Défavorable
22	jeu	Minh Đường	Favorable
23	ven	Thiên Hình	Défavorable
24	sam	Chu Tước	Défavorable
25	dim	Kim Quỹ	Défavorable
26	lun	Thiên Đức	Favorable
27	mar	Bạch Hổ	Défavorable
28	mer	Ngọc Đường	Favorable
29	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
30	ven	Ngọc Đường	Favorable
31	sam	Thiên Lao	Défavorable

SEPTEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	dim	Huyền Vũ	Défavorable
2	lun	Tư Mệnh	Défavorable
3	mar	Câu Trần	Défavorable
4	mer	Thanh Long	Défavorable
5	jeu	Minh Đường	Défavorable
6	ven	Thiên Hình	Défavorable
7	sam	Chu Tước	Défavorable
8	dim	Kim Quỹ	Favorable
9	lun	Thiên Đức	Favorable
10	mar	Bạch Hổ	Défavorable
11	mer	Ngọc Đường	Défavorable
12	jeu	Thiên Lao	Défavorable
13	ven	Huyền Vũ	Défavorable
14	sam	Tư Mệnh	Favorable
15	dim	Câu Trần	Défavorable
16	lun	Thanh Long	Favorable
17	mar	Minh Đường	Défavorable
18	mer	Thiên Hình	Défavorable
19	jeu	Chu Tước	Défavorable
20	ven	Kim Quỹ	Défavorable
21	sam	Thiên Đức	Favorable
22	dim	Bạch Hổ	Défavorable
23	lun	Ngọc Đường	Favorable
24	mar	Thiên Lao	Défavorable
25	mer	Huyền Vũ	Défavorable
26	jeu	Tư Mệnh	Favorable
27	ven	Huyền Vũ	Défavorable
28	sam	Tư Mệnh	Favorable
29	dim	Câu Trần	Défavorable
30	lun	Thanh Long	Défavorable

OCTOBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mar	Minh Đường	Défavorable
2	mer	Thiên Hình	Défavorable
3	jeu	Chu Tước	Défavorable
4	ven	Kim Quỹ	Favorable
5	sam	Thiên Đức	Favorable
6	dim	Bạch Hổ	Défavorable
7	lun	Ngọc Đường	Favorable
8	mar	Thiên Lao	Défavorable
9	mer	Huyền Vũ	Défavorable
10	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
11	ven	Câu Trần	Défavorable
12	sam	Thanh Long	Défavorable
13	dim	Minh Đường	Favorable
14	lun	Thiên Hình	Défavorable
15	mar	Chu Tước	Défavorable
16	mer	Kim Quỹ	Favorable
17	jeu	Thiên Đức	Favorable
18	ven	Bạch Hổ	Défavorable
19	sam	Ngọc Đường	Défavorable
20	dim	Thiên Lao	Défavorable
21	lun	Huyền Vũ	Défavorable
22	mar	Tư Mệnh	Favorable
23	mer	Câu Trần	Défavorable
24	jeu	Thanh Long	Défavorable
25	ven	Minh Đường	Favorable
26	sam	Thiên Hình	Défavorable
27	dim	Minh Đường	Favorable
28	lun	Thiên Hình	Défavorable
29	mar	Chu Tước	Défavorable
30	mer	Kim Quỹ	Favorable
31	jeu	Thiên Đức	Défavorable

NOVEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Bạch Hổ	Défavorable
2	sam	Ngọc Đường	Défavorable
3	dim	Thiên Lao	Défavorable
4	lun	Huyền Vũ	Défavorable
5	mar	Tư Mệnh	Favorable
6	mer	Câu Trần	Défavorable
7	jeu	Thanh Long	Favorable
8	ven	Minh Đường	Défavorable
9	sam	Thiên Hình	Défavorable
10	dim	Chu Tước	Défavorable
11	lun	Kim Quỹ	Favorable
12	mar	Thiên Đức	Favorable
13	mer	Bạch Hổ	Défavorable
14	jeu	Ngọc Đường	Favorable
15	ven	Thiên Lao	Défavorable
16	sam	Huyền Vũ	Défavorable
17	dim	Tư Mệnh	Défavorable
18	lun	Câu Trần	Défavorable
19	mar	Thanh Long	Favorable
20	mer	Minh Đường	Favorable
21	jeu	Thiên Hình	Défavorable
22	ven	Chu Tước	Défavorable
23	sam	Kim Quỹ	Favorable
24	dim	Thiên Đức	Favorable
25	lun	Kim Quỹ	Favorable
26	mar	Thiên Đức	Favorable
27	mer	Bạch Hổ	Défavorable
28	jeu	Ngọc Đường	Favorable
29	ven	Thiên Lao	Défavorable
30	sam	Huyền Vũ	Défavorable

DÉCEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	dim	Tư Mệnh	Défavorable
2	lun	Câu Trần	Défavorable
3	mar	Thanh Long	Favorable
4	mer	Minh Đường	Favorable
5	jeu	Thiên Hình	Défavorable
6	ven	Chu Tước	Défavorable
7	sam	Kim Quỹ	Défavorable
8	dim	Thiên Đức	Défavorable
9	lun	Bạch Hổ	Défavorable
10	mar	Ngọc Đường	Favorable
11	mer	Thiên Lao	Défavorable
12	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
13	ven	Tư Mệnh	Défavorable
14	sam	Câu Trần	Défavorable
15	dim	Thanh Long	Favorable
16	lun	Minh Đường	Défavorable
17	mar	Thiên Hình	Défavorable
18	mer	Chu Tước	Défavorable
19	jeu	Kim Quỹ	Favorable
20	ven	Thiên Đức	Favorable
21	sam	Bạch Hổ	Défavorable
22	dim	Ngọc Đường	Favorable
23	lun	Thiên Lao	Défavorable
24	mar	Huyền Vũ	Défavorable
25	mer	Thiên Lao	Défavorable
26	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
27	ven	Tư Mệnh	Défavorable
28	sam	Câu Trần	Défavorable
29	dim	Thanh Long	Défavorable
30	lun	Minh Đường	Favorable
31	mar	Thiên Hình	Défavorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l'année